ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VĨNH TÂN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1299 /QĐ-UBND	*Vĩnh Tân, ngày 14 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy trình kiểm tra, xử lý đối với công trình xây dựng để quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn phường Vĩnh Tân

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VĨNH TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Bùi Xuân Cường tại Công văn số 8521/VP-ĐT ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định (mẫu) ban hành Quy trình kiểm tra, xử lý đối với công trình xây dựng để quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn xã, phường, đặc khu được ban hành kèm theo Công văn số 17209/SXD-KTCN ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn ban hành Quyết định ban hành Quy trình kiểm tra, xử lý đối với công trình xây dựng để quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn cấp xã;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 1285/TTr-KTHTĐT ngày 08 tháng 7 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kiểm tra, xử lý đối với công trình xây dựng để quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn phường Vĩnh Tân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tân, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; Thủ trưởng các Phòng, Ban chuyên môn thuộc phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND Thành phố;
- Sở Xây dựng;
- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND;
- Các phòng, ban thuộc UBND phường Vĩnh Tân;
- Lưu: VT, Uy, Quy.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG VĨNH TÂN T.P HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Văn Lợi

ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG VĨNH TÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY TRÌNH

Kiểm tra, xử lý đối với công trình xây dựng trên địa bàn phường Vĩnh Tân

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tân)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này được áp dụng trong việc quản lý trật tự xây dựng, thực hiện theo dõi, kiểm tra các công trình xây dựng và phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm hành chính về trật tự xây dựng trên địa bàn phường Vĩnh Tân.

Quy trình này không điều chỉnh đối với hoạt động kiểm tra công trình phục vụ quá trình giải quyết các thủ tục hành chính, các loại đơn (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh); hoạt động kiểm tra chuyên ngành theo Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về hoạt động kiểm tra chuyên ngành; các hoạt động kiểm tra khác được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức thuộc Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tân được giao nhiệm vụ về quản lý trật tự xây dựng; công chức Phòng Kiểm tra chuyên ngành thuộc Sở Xây dựng được biệt phái về phường Vĩnh Tân để thực hiện nhiệm vụ về quản lý trật tự xây dựng (sau đây gọi chung là Người được giao nhiệm vụ).

2. Cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị khác khi tham gia công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn phường Vĩnh Tân (sau đây gọi chung là Người phối hợp) thì thực hiện theo Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành kèm theo Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Quyết định số 2850/QĐ-UBND).

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Quy trình kiểm tra, xử lý đối với công trình xây dựng trên địa bàn phường Vĩnh Tân phải được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất, toàn diện, đúng quy định; chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cơ quan, người có thẩm quyền trong việc thực hiện Quy trình.

2. Việc thực hiện Quy trình phải bảo đảm không gây cản trở, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp, cá nhân là đối tượng kiểm tra;

không được đề nghị đối tượng kiểm tra cung cấp hoặc tự đặt ra các yêu cầu, thủ tục, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật.

3. Việc thực hiện Quy trình và quản lý trật tự xây dựng phải tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND) và Quyết định số 2850/QĐ-UBND.

4. Việc xử lý các hành vi vi phạm hành chính được phát hiện thông qua hoạt động kiểm tra phải được thực hiện kịp thời, chính xác, đúng thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

5. Người được giao nhiệm vụ phải thu thập đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công trình xây dựng để phục vụ cho công tác theo dõi, kiểm tra công trình xây dựng *(tham khảo các nội dung kiểm tra theo Phụ lục 1)*.

6. Hoạt động kiểm tra phải đảm bảo tối thiểu từ 02 người trở lên; chấp hành quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Kết quả kiểm tra phải được ghi nhận bằng biên bản, hình ảnh; bảo đảm khách quan, kịp thời, chính xác, đúng quy định. Hồ sơ liên quan đến hoạt động kiểm tra phải được cập nhật đầy đủ thông tin, tài liệu và lưu trữ theo quy định.

8. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng, Người được giao nhiệm vụ phải kịp thời có văn bản báo cáo đến Trưởng phòng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (sau đây gọi chung là Phòng Kinh tế), để chỉ đạo xử lý, giải quyết.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm trong quá trình kiểm tra, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm hành chính

1. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để sách nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra;

2. Can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của đối tượng kiểm tra;

3. Nhận hối lộ, quà tặng hoặc lợi ích vật chất, tinh thần dưới bất kỳ hình thức nào từ đối tượng kiểm tra;

4. Làm lộ thông tin, tài liệu thuộc bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, thông tin cá nhân thu thập được trong quá trình kiểm tra;

5. Lập biên bản kiểm tra không đúng thực tế nhằm mục đích bao che, sửa lỗi hoặc thu giữ tài liệu, hồ sơ, chứng cứ không đúng quy định.

6. Thiếu tinh thần trách nhiệm, buông lỏng quản lý hoặc có dấu hiệu bao che, tiếp tay cho tổ chức, cá nhân vi phạm. Không phát hiện, không xử lý hoặc tham mưu xử lý không kịp thời theo thẩm quyền, để xảy ra hậu quả nghiêm trọng, khiếu nại, khiếu kiện, tập trung đông người hoặc phát sinh điểm nóng trên địa bàn.

7. Không phối hợp hoặc thiếu trách nhiệm trong công tác phối hợp theo quy định; không kịp thời báo cáo, không theo dõi, tham mưu thực hiện quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

8. Những việc cán bộ, công chức không được làm theo quy định pháp luật về cán bộ, công chức.

Điều 5. Trách nhiệm của Người được giao nhiệm vụ và Người phối hợp

1. Người được giao nhiệm vụ:

a) Chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm hành chính đối với các công trình, hạng mục công trình thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã theo Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND và trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Chịu trách nhiệm phối hợp trong việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý công trình xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng theo Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND và Quyết định số 2850/QĐ-UBND.

c) Kịp thời lập hồ sơ xử lý vi phạm *(nếu có)*, tham mưu cấp thẩm quyền xử phạt hoặc thông tin đến cơ quan, đơn vị có chức năng để xử lý đúng thẩm quyền theo quy định. Người được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm trước người đứng đầu cơ quan, đơn vị của mình trong trường hợp thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, buông lỏng quản lý hoặc có dấu hiệu tiếp tay, bao che cho các hành vi vi phạm trật tự xây dựng; tùy theo tính chất, mức độ sai phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật; trường hợp gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định.

2. Người phối hợp

Người phối hợp chịu trách nhiệm trước người đứng đầu cơ quan, đơn vị của mình trong trường hợp thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ phối hợp, có dấu hiệu tiếp tay, bao che cho các hành vi vi phạm trật tự xây dựng; tùy theo tính chất, mức độ sai phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật; trường hợp gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định.

3. Trường hợp phát sinh nội dung không thống nhất giữa Người được giao nhiệm vụ và Người phối hợp phải có văn bản kịp thời báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị của mình để xin ý kiến chỉ đạo.

Điều 6. Công tác phối hợp trao đổi thông tin, chế độ báo cáo

1. Khi phát hiện, tiếp nhận thông tin về hoạt động thi công xây dựng, công trình, hạng mục công trình xây dựng vi phạm, Người được giao nhiệm vụ phải báo cáo ngay cho Trưởng phòng/Phó Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phụ trách *(Lãnh đạo phòng KTHTĐT***)**, Chủ tịch/Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách *(Lãnh đạo UBND phường)* để chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

2. Lãnh đạo phòng KTHTĐT, Lãnh đạo UBND phường phải chỉ đạo, phân công Người được giao nhiệm vụ dự thảo Thông báo kiểm tra, tham mưu các pháp lý có liên quan tiến hành kiểm tra, xử lý vi phạm *(nếu có)*.

3. Trong trường hợp khẩn cấp cần phải kịp thời nắm bắt thông tin, Người được giao nhiệm vụ có trách nhiệm báo cáo ngay cho Lãnh đạo phòng KTHTĐT, Lãnh đạo UBND phường để chỉ đạo xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II
KIỂM TRA CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 7. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, Thông báo kiểm tra

1. Định kỳ trước ngày 25 hàng tháng, Người được giao nhiệm vụ tiến hành thu thập thông tin, tài liệu *(Giấy phép xây dựng, Quyết định phê duyệt, văn bản thẩm định các công trình được miễn giấy phép xây dựng, văn bản thỏa thuận khác có liên quan...)* và căn cứ tình hình thực tiễn trên địa bàn phụ trách, tham mưu xây dựng Kế hoạch kiểm tra, tuần tra thường xuyên của tháng kế tiếp *(theo mẫu Phụ lục 2 đính kèm Quy trình này)* trình Lãnh đạo phòng KTHTĐT ký ban hành.

2. Căn cứ theo Kế hoạch đã được ban hành, Người được giao nhiệm vụ dự thảo Thông báo về việc kiểm tra công trình *(theo mẫu Phụ lục 3 đính kèm Quy trình này)* trình Lãnh đạo phòng KTHTĐT ký ban hành trước thời điểm kiểm tra tối thiểu 03 ngày làm việc để tiến hành kiểm tra;

3. Trường hợp trong quá trình thực hiện tuần tra hoặc kiểm tra theo Kế hoạch đã ban hành, Người được giao nhiệm vụ phát hiện dấu hiệu vi phạm trật tự xây dựng nhưng ngoài Kế hoạch đã ban hành thì phối hợp tổ chức, cá nhân có liên quan lập Biên bản làm việc để ghi nhận sự việc *(theo mẫu Phụ lục 4 đính kèm Quy trình này)*; báo cáo, kèm dự thảo Thông báo về việc kiểm tra công trình *(theo mẫu Phụ lục 3 đính kèm Quy trình này)* trình Lãnh đạo phòng KTHTĐT ký ban hành Thông báo tiến hành kiểm tra hiện trạng công trình, trường hợp phát hiện hành vi vi phạm hành chính, kịp thời lập Biên bản xử lý vi phạm hành chính; tham mưu cấp có thẩm quyền xử phạt đúng quy định pháp luật.

Điều 8. Hoạt động kiểm tra công trình, hạng mục công trình xây dựng

1. Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo khởi công hoặc phát hiện hoạt động thi công trên địa bàn phụ trách, Người được giao nhiệm vụ có trách nhiệm dự thảo Thông báo kiểm tra công trình *(theo mẫu Phụ lục 3 đính kèm Quy trình này)* trình Lãnh đạo phòng KTHTĐT ký ban hành Thông báo kiểm tra việc thực hiện các điều kiện khởi công xây dựng, hồ sơ pháp lý và báo cáo kết quả kiểm tra *(theo mẫu Phụ lục 5 đính kèm Quy trình này)* đến Trưởng phòng/Phó Trưởng phòng phụ trách.

2. Căn cứ tiến độ đầu tư xây dựng công trình, hạng mục công trình, Người được giao nhiệm vụ có trách nhiệm dự thảo Thông báo kiểm tra *(theo mẫu Phụ*

lục 3 đính kèm Quy trình này) trình Lãnh đạo phòng KTHTĐT ký ban hành Thông báo kiểm tra hiện trạng và hồ sơ pháp lý. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ thời điểm kết thúc công tác kiểm tra tại công trình xây dựng, Người được giao nhiệm vụ phải báo cáo kết quả kiểm tra *(theo mẫu Phụ lục 5 đính kèm Quy trình này)* đến Lãnh đạo phòng KTHTĐT. Người được giao nhiệm vụ phải tổ chức kiểm tra công trình, hạng mục công trình xây dựng và lập biên bản kiểm tra *(theo mẫu Phụ lục 6 đính kèm Quy trình này)* như sau:

- Kiểm tra lần 1: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày khởi công theo Thông báo khởi công hoặc phát hiện hoạt động thi công xây dựng trên địa bàn phụ trách.

- Kiểm tra lần 2: Trong quá trình thi công phần thô công trình.

- Kiểm tra lần 3: Sau khi công trình hoàn thành, tổ chức nghiệm thu hoàn thành xây dựng theo quy định.

3. Số lần kiểm tra tại khoản 2 Điều này là số lần kiểm tra định kỳ; tùy thuộc tiến độ thi công xây dựng, mức độ vi phạm, tính chất phức tạp vụ việc, quy mô công trình, đặc thù địa bàn, yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công và các công trình có ý kiến chỉ đạo, đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền; các công trình có thông tin phản ánh, kiến nghị; Người được giao nhiệm vụ chủ động đề xuất lịch kiểm tra phù hợp *(về số lần kiểm tra, thời điểm kiểm tra)*, đảm bảo kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm *(nếu có)*.

4. Kết thúc kiểm tra, lưu hồ sơ: Khi công trình kết thúc hoạt động thi công, nghiệm thu công trình để đưa vào sử dụng theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc, người được giao nhiệm vụ có trách nhiệm lập báo cáo kết quả kiểm tra và đề xuất lưu hồ sơ *(đính kèm hình ảnh, danh mục hồ sơ)* trình Lãnh đạo phòng KTHTĐT để xem xét, chấp thuận lưu hồ sơ theo quy định.

CHƯƠNG III
XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 9. Xử lý vi phạm hành chính đối với công trình xây dựng không thuộc trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng

1. Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính đối với công trình xây dựng không thuộc trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng, Người được giao nhiệm vụ phải lập Biên bản làm việc *(theo mẫu Phụ lục 4 đính kèm Quy trình này)* để ghi nhận sự việc, đồng thời, dự thảo Văn bản tham mưu Lãnh đạo phòng KTHTĐT trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường ký chuyển vụ việc *(đính kèm Biên bản làm việc và hồ sơ pháp lý liên quan)* đến Người có thẩm quyền để xem xét, xử lý (nếu có) theo quy định.

2. Trường hợp Người có thẩm quyền không kịp thời lập hồ sơ xử lý theo quy định, Người được giao nhiệm vụ tham mưu Lãnh đạo phòng KTHTĐT trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường báo cáo cấp trên trực tiếp của người có thẩm quyền xử lý để biết, chỉ đạo thực hiện.

Điều 10. Xử lý vi phạm hành chính đối với công trình xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng

Người được giao nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện và tham mưu Lãnh đạo phòng KTHTĐT; lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường thực hiện đúng, đầy đủ quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính khi phát hiện hành vi phạm hành chính tại công trình, hạng mục công trình xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 11. Trách nhiệm theo dõi việc ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm

Người được giao nhiệm vụ phải theo dõi việc ngừng thi công xây dựng của đối tượng vi phạm tại tất cả các công trình, hạng mục công trình trên địa bàn được phân công quản lý; trường hợp đối tượng vi phạm tiếp tục thi công xây dựng phải kịp thời báo cáo, tham mưu Lãnh đạo phòng KTHTĐT chỉ đạo xử lý hoặc chuyển cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thi hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính

Người được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tham mưu công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và chủ trì tổ chức thi hành các quyết định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng *(đối với quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả buộc phá dỡ công trình, phần công trình vi phạm)*, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành *(kèm mẫu Phụ lục 7 ban hành kèm theo Quy trình này)*; tham mưu công tác tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình, phần công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định pháp luật; định kỳ 06 tháng tham mưu báo cáo kết quả thực hiện quyết định xử lý vi phạm hành chính về xây dựng trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân Thành phố *(thông qua Sở Xây dựng)*.

Điều 13. Trách nhiệm theo dõi, quản lý đối với công trình xây dựng được nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng do Sở Xây dựng bàn giao Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục theo dõi, quản lý

Người được giao nhiệm vụ tiếp tục tham mưu lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường thực hiện theo dõi, quản lý đối với công trình xây dựng được nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng do Sở Xây dựng bàn giao Ủy ban nhân dân phường; không để phát sinh các trường hợp sửa chữa, cải tạo làm thay đổi mục đích và công năng sử dụng, làm ảnh hưởng đến an toàn kết cấu chịu lực của công trình, không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật mà không kịp thời, kiểm tra, xử lý theo quy định.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Khen thưởng và kỷ luật

1. Việc thực hiện đúng Quy trình này là cơ sở để xem xét, đánh giá trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn phường Vĩnh Tân; trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nội dung Quy trình này, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

2. Trưởng phòng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xem xét, khen thưởng đối với cá nhân và tập thể có thành tích trong thực hiện Quy trình.

3. Trường hợp các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng nhưng thiếu trách nhiệm hoặc không tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan, làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng hoặc hiệu quả thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng thì chịu trách nhiệm trước cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ có liên quan của cơ quan, đơn vị.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chịu trách nhiệm

a) Phổ biến, tổ chức triển khai thực hiện Quy trình này đến tất cả công chức, nhân viên, người lao động trong phạm vi quản lý của mình; theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy trình này.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tân trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về trật tự xây dựng và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tân phân công hoặc ủy quyền theo quy định. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện để giải quyết thì Trưởng phòng phải chủ động làm việc với phòng, đơn vị có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xem xét, quyết định; chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

c) Báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tân về công tác quản lý trật tự xây dựng tại địa phương; tham mưu Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về công tác quản lý trật tự xây dựng tại địa phương.

2. Công an phường, Phòng Văn hóa – Xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội, cấp ủy chi bộ các khu phố, Ban điều hành các khu phố có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về đất đai, trật tự xây dựng, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường.

3. Công an phường, Ban điều hành các khu phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng trên địa bàn phường Vĩnh Tân.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cá nhân, tổ chức có liên quan phản ánh về Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tân xem xét sửa đổi, bổ sung./.